

Số: /BV-VTTBYT  
Về việc công khai nhu cầu: Sửa  
chữa thiết bị y tế lần 01

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ đề nghị của khoa Thận nhân tạo, Vi sinh, Khoa Nhi, HSTC-CD, Khoa răng hàm mặt, Sản, Tai mũi họng, Sinh hóa, Kiểm soát nhiễm khuẩn;

Căn cứ Biên bản họp ban giám đốc, ngày 09 tháng 12 năm 2024;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Sửa chữa thiết bị y tế lần 01 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Quốc Khánh – Nhân viên Phòng VTTBYT.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11, đường Minh Khai, tổ 10, phường Minh Khai, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

- Đồng thời gửi 01 bản scan và bản mềm file excel hoặc file word báo giá vào zalo theo số điện thoại nêu trên của Ông Nguyễn Quốc Khánh – Nhân viên Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 17 giờ, ngày 06 tháng 01 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục nhu cầu mua sắm, sửa chữa: Chi tiết tại Phụ lục 1.

2. Mẫu báo giá sửa chữa, kiểm định, bảo trì, bảo dưỡng: Chi tiết tại Phụ lục 2.

Các nhà cung cấp có thể liên hệ với phòng Vật tư thiết bị y tế của Bệnh viện (Ông Nguyễn Quốc Khánh – SĐT: 0915215999) để được khảo sát thực tế trước khi báo giá.

Bệnh viện rất mong nhận được báo giá của các nhà cung cấp đúng thời gian nêu trên để mua sắm trang thiết bị kịp thời./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Đăng website Bệnh viện;
- Lưu: VT, Phòng VTTBYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Anh Văn**

**DANH MỤC NHU CẦU SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ LẦN 01**

Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT, ngày tháng năm 2024

| <b>TT</b> | <b>Danh mục</b>   | <b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng/khối lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|---|--------------------|----------------------------|----------------|
| 1         | Sửa chữa máy chạy thận. Model: AK96. Số S/N: 34464; Model: AK98. Số seri: 14711, 14707      |   | Cái                | 3                          |                |
| 2         | Sửa chữa, thay thế bộ dụng cụ phân phối dịch lỏng cho máy định danh vi khuẩn (Model: Vitek) |   | Bộ                 | 1                          |                |
| 3         | Sửa chữa Bơm tiêm điện Perfusor, S/N: 067706, 068842, 068846, 067460, 068591                |   | Cái                | 5                          |                |
| 4         | Sửa chữa ghế răng nha khoa. Model: ZC-S500, S/N: 1126; ZC-S300, S/N: 1099                   |   | Cái                | 2                          |                |
| 5         | Sửa chữa đầu dò siêu âm của Máy monitor sản khoa (Avalon FM20)                              |   | Cái                | 2                          |                |
| 6         | Sửa chữa đầu dò cơ cơ tử cung của Máy monitor sản khoa (Avalon FM20)                        |   | Cái                | 2                          |                |
| 7         | Sửa chữa máy nội soi TMH. Model: PROVIX CCU-1001D; Seri : 1700533 và Model: CCU900          |   | Cái                | 2                          |                |

| <b>TT</b> | <b>Danh mục</b>  | <b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng/khối lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|--|---|--------------------|----------------------------|----------------|
| 8         | Sửa chữa lưu điện của Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ tự động BioMerieux; Model: Vitek Compact; S/N: VK2C14366 |   | Cái                | 1                          |                |
|           | Sửa chữa lưu điện của Máy xét nghiệm miễn dịch tự động. Model: Access2; SN: 800221   |   | Cái                | 1                          |                |
| 9         | Sửa chữa Máy siêu lọc máu liên tục(Prisma Flex). S/N: PA15032  |   | Cái                | 1                          |                |
| 10        | Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng ước. Model: SA-300 VF, S/N: 915371   |   | Cái                | 1                          |                |
| 11        | Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng. Model: SA-300 VF, S/N: 001983   |   | Cái                | 1                          |                |
| 12        | Sửa chữa nồi hấp tiệt trùng tự động nằm ngang Model: SAT-SO454W. Seri : 171113016-001 (2018)                               |   | Cái                | 1                          |                |
| 13        | Sửa chữa nồi hấp ước tiệt trùng tự động 339 lít. Model: TC-612 . S/N: 004610   |   | Cái                | 1                          |                |
| 14        | Sửa chữa máy hấp tiệt trùng nhiệt độ cao. Model: SAT-S0848. S/N: 150626015-001   |   | Cái                | 1                          |                |

| <b>TT</b> | <b>Danh mục</b>   | <b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng/khối lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|---|--------------------|----------------------------|----------------|
| 15        | Sửa chữa, Bảo dưỡng máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp. Model: Amsco Vpro 1 plus. S/N: 0330413-11 |   | Cái                | 1                          |                |
| 16        | Sửa chữa máy giặt vắt tự động ALPS. Model: HSCW AE 35, S/N: 091600013515                        |   | Cái                | 1                          |                |
| 17        | Sửa chữa máy giặt đồ vải. Model: SP-100, S/N: A056320030147                                     |   | Cái                | 1                          |                |
| 18        | Sửa chữa máy sấy quần áo 54 kg. Model: DE120 . SN: A323812/12020817                             |   | Cái                | 1                          |                |
| 19        | Sửa chữa máy sấy công nghiệp 30 kg. Model: UT075ERMM1S1W02. S/N: 0810010451                     |   | Cái                | 1                          |                |
| 20        | Sửa chữa máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh. Model: Babylog8000plus, S/N: ASHE-0024              |   | Cái                | 1                          |                |
| 21        | Sửa chữa máy thở CPAP. BB.CPAP02, S/N:S/N: D18134031, D18138044                                 |   | Cái                | 2                          |                |

| <b>TT</b> | <b>Danh mục</b>   | <b>Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Số lượng/khối lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|---|---|--------------------|----------------------------|----------------|
| 22        | <b>Sửa chữa thay thế Bộ mũ và Bộ cáp có đầu kẹp cho máy đo điện não EEG-1200K</b> |   |                    |                            |                |
| 22.1      | Bộ mũ, bao gồm mũ silicon và đợ cầm   |   | Bộ                 | 1                          |                |
| 22.2      | Bộ cáp có đầu kẹp dùng cho máy đo điện não EEG-1200K                              |   | Bộ                 | 1                          |                |

**MẪU BÁO GIÁ**

(Kèm theo Công văn số /BV-VTTBYT, ngày tháng năm 2024)

**Áp dụng đối với gói thầu cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế**

Công ty: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
Email: .....  
Mã số thuế: .....

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế.

| STT               | Danh mục dịch vụ | Mô tả dịch vụ | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính | Đơn giá | Thành tiền |
|-------------------|------------------|---------------|---------------------|-------------|---------|------------|
| 1                 |                  |               |                     |             |         |            |
| 2                 |                  |               |                     |             |         |            |
| ...               |                  |               |                     |             |         |            |
| <b>Tổng cộng:</b> |                  |               |                     |             |         |            |

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày ... tháng... năm... *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp<sup>(2)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

### **Ghi chú:**

*(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

*(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.*

*Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập*



vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.